

Số: 482/PHVL

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 12 năm 2025

Về việc thông báo Thời khóa biểu chính thức
Học kỳ đầu năm 2026 Khóa 50, 51 ĐHCQ
tại UEH Mekong

Kính gửi: **Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm**

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2026 và tiến độ triển khai các chương trình đào tạo của Hệ ĐHCQ, Phân hiệu Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Vĩnh Long (UEH Mekong) trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu chính thức Học kỳ đầu năm 2026** của các khóa sau:

- + Khóa 50 - Hệ ĐHCQ (Chương trình Tiếng Việt) - UEH Mekong,
- + Khóa 51 - Hệ ĐHCQ (Chương trình Tiếng Việt) - UEH Mekong.

UEH Mekong kính đề nghị Quý Thầy/Cô quản lý môn học và Trường đơn vị tiếp tục triển khai và hoàn tất đăng ký giảng dạy theo website <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn> với kế hoạch thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Thời khóa biểu chính thức có sự thay đổi so với thời khóa biểu dự kiến về việc hủy, bổ sung, điều chỉnh một số lớp học phần; UEH Mekong kính đề nghị các đơn vị đào tạo thông báo cho Quý Thầy/Cô và sinh viên biết, đồng thời thường xuyên truy cập dashboard cá nhân/portal UEH để cập nhật thông tin lịch giảng, lịch học đầy đủ và chính xác nhất.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Phòng Đào tạo - UEH Mekong.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- B.CKHĐT; B.QTHT;
- B.CSNH, B.BĐCL&KSNB, B.ĐT;
- TTKT;
- Các Khoa, Trung tâm PHVL;
- Website PHVL, ĐT;
- Lưu: VT, ĐT.



TS. Nguyễn Thị Thý Liễu

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2026

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A, B...	UEH Mekong	1B Nguyễn Trung Trực, TP.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY
(Link thực hiện đăng ký: <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn>)

KHÓA HỌC	THỜI GIAN			GHI CHÚ
	Giảng viên đăng ký	Quản lý môn học duyệt	Trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt	
+ Khóa 50, 51 ĐHCQ (PHVL)	12/11/25 – 07/12/25	08/12/25 – 22/12/25	23/12/25 – 26/12/25	Dự kiến thời gian phát hành TKB chính thức: 19/12/25

**THỜI KHÓA BIỂU CÁC KHÓA HỆ CHÍNH QUY PHVL
HỌC KỲ ĐẦU NĂM 2026
(Sắp xếp theo Các đơn vị đào tạo)**

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA **48 HỆ ĐHCQ KSV (HỌC KỲ 8) (CHÍNH THỨC)**

	THỜI GIAN	
Học lý thuyết (trước Tết ÂL)	05/01/2026 – 08/02/2026 (Trong đó học online: 02/02/2026 – 08/02/2026)	CV Khung thời gian đào tạo năm 2026 (Số 157/ĐHK-T-PhVL ngày 12/5/2025)
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026	
Học lý thuyết (sau Tết ÂL)	23/02/2026 – 24/05/2026 (Trong đó học online: 23/02/2026 – 01/03/2026)	
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026	
Thi kết thúc học phần	25/05/2026 – 07/06/2026	
Dự trữ KHĐT	08/06/2026 – 21/06/2026	

KHÓA 48 ĐHCQ UEH MEKONG CHƯƠNG TRÌNH SONG NGÀNH TÍCH HỢP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THỰC TẬP VÀ TỐT NGHIỆP HỌC KỲ ĐẦU 2026 THEO KẾ HOẠCH SỐ 257/KH-PhVL, NGÀY 16/10/2025.

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 48 ĐHCQ (UEH MEKONG)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ	ARIB001	1
2	SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	ARLM001	1

**THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 49 HỆ ĐHCQ UEH MEKONG
HỌC KỲ 6 (HỌC KỲ ĐẦU NĂM 2026) (CHÍNH THỨC)**

	THỜI GIAN	
Học lý thuyết (trước Tết ÂL)	05/01/2026 – 08/02/2026 (Trong đó học online: 02/02/2026 – 08/02/2026)	CV Khung thời gian đào tạo năm 2026 (Số 157/ĐHKT-PHVL ngày 12/5/2025)
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026	
Học lý thuyết (sau Tết ÂL)	23/02/2026 – 24/05/2026 (Trong đó học online: 23/02/2026 – 01/03/2026)	
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026	
Thi kết thúc học phần	25/05/2026 – 07/06/2026	
Dự trữ KHĐT	08/06/2026 – 21/06/2026	

KHÓA 49 ĐHCQ UEH MEKONG THỰC HIỆN LUÂN CHUYỂN CAMPUS HỌC KỲ ĐẦU 2026 THEO KẾ HOẠCH SỐ 1868/KH-ĐHKT-PHVL, NGÀY 12/08/2025.

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

- Thời gian thi: dự kiến từ 2 - 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
- Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
- Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ 25/05/2026 – 07/06/2026 (sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 49 ĐHCQ (UEH MEKONG)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	TI0001	1
2	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN0001	1
3	KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AR0001	1
4	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB0001	1
5	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	LM0001	1
6	LUẬT KINH TẾ	EL0001	1
7	MARKETING	MR0001	1
8	NGÂN HÀNG	NH0001	1
9	QUẢN TRỊ	AD0001	1
10	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS0001	1
11	ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO	RA0001	1
12	TÀI CHÍNH	FN0001	1
13	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV0001	1
14	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EE0001	1
15	SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ	ARIB0001	1
16	SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	ARLM0001	1

**THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 50 HỆ ĐHCQ UEH MEKONG
HỌC KỲ 4 (HỌC KỲ ĐẦU NĂM 2026) (CHÍNH THỨC)**

	THỜI GIAN	
Học lý thuyết (trước Tết ÂL)	05/01/2026 – 08/02/2026 (Trong đó học online: 02/02/2026 – 08/02/2026)	CV Khung thời gian đào tạo năm 2026 (Số 157/ĐHKT-PHVL ngày 12/5/2025)
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026	
Học lý thuyết (sau Tết ÂL)	23/02/2026 – 24/05/2026 (Trong đó học online: 23/02/2026 – 01/03/2026)	
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026	
Thi kết thúc học phần	25/05/2026 – 07/06/2026	
Dự trữ KHĐT	08/06/2026 – 21/06/2026	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2026

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD D1, B2...	Phân hiệu UEH Vĩnh Long	1B Nguyễn Trung Trực, Phường 8, TP.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

- Thời gian thi: dự kiến từ 2 - 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
- Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
- Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ 25/05/2026 – 07/06/2026
(sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 50 ĐHCQ UEH MEKONG**TRƯỜNG CÔNG NGHỆ - THIẾT KẾ**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
1	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EE0001		
2	CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	TI0001		
3	ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO	RA0001		

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 50 ĐHCQ UEH MEKONG**TRƯỜNG KINH DOANH**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
4	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN0001		
5	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB0001		
6	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	LM0001		
7	MARKETING	MR0001		
8	QUẢN TRỊ KINH DOANH	BA0001		
9	TÀI CHÍNH	FN0001		
10	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS0001		
11	NGÂN HÀNG	NH0001		

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 50 ĐHCQ UEH MEKONG**TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC; KHOA NGOẠI NGỮ; KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
12	KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AR0001		
13	LUẬT KINH TẾ	EL0001		
14	THUẾ	TA0001		
15	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV0001		

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 51 HỆ ĐHCQ UEH MEKONG
HỌC KỲ 2 (HỌC KỲ ĐẦU NĂM 2026) (CHÍNH THỨC)

	THỜI GIAN	
Học lý thuyết (trước Tết ÂL)	05/01/2026 – 08/02/2026 (Trong đó học online: 02/02/2026 – 08/02/2026)	CV Khung thời gian đào tạo năm 2026 (Số 157/ĐHKT-PHVL ngày 12/5/2025)
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026	
Học lý thuyết (sau Tết ÂL)	23/02/2026 – 24/05/2026 (Trong đó học online: 23/02/2026 – 01/03/2026)	
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026	
Thi kết thúc học phần	25/05/2026 – 07/06/2026	
Dự trữ KHĐT	08/06/2026 – 21/06/2026	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2026

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD D1, B2...	Phân hiệu UEH Vĩnh Long	1B Nguyễn Trung Trực, Phường 8, TP.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

- Thời gian thi: dự kiến từ 2 - 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
- Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
- Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **25/05/2026 – 07/06/2026** (sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 51 ĐHCQ UEH MEKONG**TRƯỜNG CÔNG NGHỆ - THIẾT KẾ**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
1	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EE0001		
2	CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	TI0001		
3	ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO	RA0001		

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 51 ĐHCQ UEH MEKONG**TRƯỜNG KINH DOANH**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
4	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN0001		
5	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB0001		
6	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	LM0001		
7	MARKETING	MR0001		
8	QUẢN TRỊ KINH DOANH	BA0001		
9	TÀI CHÍNH	FN0001		
10	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS0001		
11	NGÂN HÀNG	NH0001		

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 51 ĐHCQ UEH MEKONG**TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC; KHOA NGOẠI NGỮ; KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
12	KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AR0001		
13	LUẬT KINH TẾ	EL0001		
14	THUẾ	TA0001		
15	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV0001		

LỊCH ĐƯA ĐÓN GIẢNG VIÊN HÀNG TUẦN:

- Chiều Chủ nhật: Xe đón và đưa GV từ TP.HCM xuống PHVL để giảng dạy.
- Chiều Thứ ba: Xe đưa GV từ PHVL về lại TP.HCM.
- Chiều Thứ tư: Xe đón và đưa GV từ TP.HCM xuống PHVL để giảng dạy.
- Chiều Thứ sáu: Xe đưa GV từ PHVL về lại TP.HCM.
- Văn phòng UEH và Văn phòng Phân hiệu UEH Vĩnh Long sẽ liên hệ GV trước ít nhất 3 ngày.

THÔNG TIN LIÊN HỆ CẦN THIẾT TẠI PHÂN HIỆU UEH VĨNH LONG :

+ Liên hệ về lịch giảng và các vấn đề về đào tạo: Phòng ĐT (Cô Phương: 0939229230/Thầy Luông: 0931831668)

Lưu ý: Nếu có điều chỉnh thông tin về lịch giảng, GV tham gia giảng dạy so với kế hoạch ban đầu, đề nghị GV liên hệ trước 03 ngày làm việc: Phòng ĐT (Cô Phương: 0939229230/Thầy Luông: 0931831668)

+ Liên hệ về nhận và phát tài liệu, học liệu: Phòng ĐT (Thầy Đồng: 0986858313)

+ Liên hệ về bố trí xe, ăn nghỉ: Văn phòng PHVL (Cô Minh: 0937962186)

TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
(Khoa Ngoại ngữ)

HỌC PHẦN	VN/E N	TC	MÃ LHP	SL DK	NGÀNH/KH ÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Diễn thuyết trước công chúng		3	26D9ENG51315001	35	AV- DHKSVK51	(K51KSV)_ AV0001	2	5	07g00 - 11g20	D1.7	05/01/26 - 02/02/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D1.7	06/01/26 - 27/01/26	
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	26D9ENG51306901	30	AV- DHKSVK50	(K50KSV)_ AV0001	5	5	12g45 - 17g05	D1.5	16/04/26 - 21/05/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D1.5	17/04/26 - 15/05/26	
Kỹ năng nghe - nói nâng cao 1		3	26D9ENG51314001	35	AV- DHKSVK51	(K51KSV)_ AV0001	4	5	12g45 - 17g05	D2.7	04/03/26 - 06/05/26	
Kỹ năng nghe - nói nâng cao 2		3	26D9ENG51314701	30	AV- DHKSVK50	(K50KSV)_ AV0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.7	02/03/26 - 30/03/26	
							3	5	12g45 - 17g05	D1.7	03/03/26 - 24/03/26	
Kỹ năng viết nâng cao 1		3	26D9ENG51314201	35	AV- DHKSVK51	(K51KSV)_ AV0001	5	5	12g45 - 17g05	D2.4	16/04/26 - 21/05/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D2.4	17/04/26 - 15/05/26	
Kỹ năng đọc nâng cao 1		3	26D9ENG51314101	35	AV- DHKSVK51	(K51KSV)_ AV0001	5	5	12g45 - 17g05	D2.7	05/03/26 - 02/04/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D2.7	06/03/26 - 27/03/26	
Kỹ năng đọc nâng cao 2		3	26D9ENG51314801	30	AV- DHKSVK50	(K50KSV)_ AV0001	5	5	07g00 - 11g20	D1.7	05/03/26 - 02/04/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D1.7	06/03/26 - 27/03/26	
Ngữ âm - Âm vị học		3	26D9ENG51314401	30	AV- DHKSVK50	(K50KSV)_ AV0001	3	5	07g00 - 11g20	D2.3	06/01/26 - 03/02/26	
							3	5	12g45 - 17g05	D2.3	06/01/26 - 27/01/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D9ENG51319901	65	EE- DHKSVK51	(K51KSV)_ EE0001	5	5	12g45 - 17g05	D2.5	16/04/26 - 21/05/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D2.5	17/04/26 - 15/05/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	26D9ENG51319902	20	TI- DHKSVK51	(K51KSV)_ TI0001	5	5	07g00 - 11g20	D3.1	16/04/26 - 21/05/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D3.1	17/04/26 - 15/05/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		3	26D9ENG51320001	15	RA- DHKSVK50	(K50KSV)_ RA0001	4	5	07g00 - 11g20	D1.3	04/03/26 - 01/04/26	
							5	5	07g00 - 11g20	D1.3	05/03/26 - 26/03/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D9ENG51319701	70	MR- DHKSVK51	(K51KSV)_ MR0001	2	5	12g45 - 17g05	D3.3	02/03/26 - 30/03/26	
							3	5	12g45 - 17g05	D3.3	03/03/26 - 24/03/26	

Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D9ENG51319702	65	IB-DHKSVK51	(K51KSV)_IB0001	5	5	07g00 - 11g20	D3.3	16/04/26 - 21/05/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D3.3	17/04/26 - 15/05/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D9ENG51319703	55	LM-DHKSVK51	(K51KSV)_LM0001	2	5	07g00 - 11g20	D2.6	13/04/26 - 11/05/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D2.6	14/04/26 - 12/05/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D9ENG51319704	85	NH-DHKSVK51	(K51KSV)_NH0001,(K51KSV)_FN0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.1	13/04/26 - 11/05/26	
							3	5	12g45 - 17g05	D1.1	14/04/26 - 12/05/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D9ENG51319705	45	KN-DHKSVK51	(K51KSV)_KN0001	5	5	07g00 - 11g20	D3.3	16/04/26 - 21/05/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D3.3	17/04/26 - 15/05/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	26D9ENG51319706	75	AD-DHKSVK51	(K51KSV)_AD0001,(K51KSV)_KS0001	5	5	12g45 - 17g05	B2.2	16/04/26 - 21/05/26	
							6	5	12g45 - 17g05	B2.2	17/04/26 - 15/05/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	26D9ENG51319501	50	AR-DHKSVK51	(K51KSV)_AR0001,(K51KSV)_TA0001	5	5	12g45 - 17g05	D2.7	16/04/26 - 21/05/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D2.7	17/04/26 - 15/05/26	
Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP1)		3	26D9ENG51320101	35	EL-DHKSVK51	(K51KSV)_EL0001	2	5	07g00 - 11g20	D2.7	02/03/26 - 30/03/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D2.7	03/03/26 - 24/03/26	
Tiếng Anh tổng quát		4	26D9ENG51315401	20	RA-DHKSVK51	(K51KSV)_RA0001	3	5	07g00 - 11g20	D1.2	06/01/26 - 24/02/26	
							5	5	07g00 - 11g20	D1.2	08/01/26 - 26/02/26	
Văn hóa Anh - Mỹ		3	26D9ENG51306801	30	AV-DHKSVK50	(K50KSV).HPTC1.AV	5	5	07g00 - 11g20	D2.1	16/04/26 - 21/05/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D2.1	17/04/26 - 15/05/26	

TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
(Khoa Kinh tế)

HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	NGÀNH/KHÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học		3	26D9ECO50121901	20	TI-DHKSVK51	(K51KSV)_TI0001	5	5	07g00 - 11g20	D3.1	08/01/26 - 05/02/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D3.1	09/01/26 - 30/01/26	
Kinh tế học		3	26D9ECO50122401	15	AR-	(K50KSV)	2	5	07g00 - 11g20	D1.6	13/04/26 - 11/05/26	

chuỗi giá trị nông sản thực phẩm					DHKS VK50	AR0001	3	5	07g00 - 11g20	D1.6	14/04/26 - 12/05/26	
Kinh tế vĩ mô		3	26D9ECO50100201	70	MR- DHKS VK51	(K51KSV)_ MR0001	2	5	07g00 - 11g20	D2.5	13/04/26 - 11/05/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D2.5	14/04/26 - 12/05/26	
Kinh tế vĩ mô		3	26D9ECO50100202	65	EE- DHKS VK51	(K51KSV)_ EE0001	5	5	12g45 - 17g05	D3.3	05/03/26 - 02/04/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D3.3	06/03/26 - 27/03/26	
Kinh tế vĩ mô		3	26D9ECO50100203	65	IB- DHKS VK51	(K51KSV)_ IB0001,(K5 1KSV)_AR 0001	5	5	07g00 - 11g20	B2.2	05/03/26 - 02/04/26	
							6	5	07g00 - 11g20	B2.2	06/03/26 - 27/03/26	
Kinh tế vĩ mô		3	26D9ECO50100204	85	NH- DHKS VK51	(K51KSV)_ NH0001,(K 51KSV)_F N0001	5	5	07g00 - 11g20	B2.2	16/04/26 - 21/05/26	
							6	5	07g00 - 11g20	B2.2	17/04/26 - 15/05/26	
Kinh tế vĩ mô		3	26D9ECO50100205	75	AD- DHKS VK51	(K51KSV)_ AD0001,(K 51KSV)_K S0001	2	5	07g00 - 11g20	D1.1	02/03/26 - 30/03/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D1.1	03/03/26 - 24/03/26	
Kinh tế vĩ mô		3	26D9ECO50100206	75	KN- DHKS VK51	(K51KSV)_ KN0001,(K 51KSV)_T A0001	2	5	07g00 - 11g20	D1.1	13/04/26 - 18/05/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D1.1	14/04/26 - 12/05/26	
Kinh tế vĩ mô		3	26D9ECO50100208	55	LM- DHKS VK51	(K51KSV)_ LM0001	2	5	12g45 - 17g05	D2.6	02/03/26 - 30/03/26	
							3	5	12g45 - 17g05	D2.6	03/03/26 - 24/03/26	
Phát triển bền vững		2	26D9ECO50122001	70	MR- DHKS VK50	(K50KSV)_ MR0001	2	5	07g00 - 11g20	D2.2	19/01/26 - 02/02/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D2.2	20/01/26 - 03/02/26	
Phát triển bền vững		2	26D9ECO50122002	70	EE- DHKS VK50	(K50KSV)_ EE0001	2	5	12g45 - 17g05	D3.2	19/01/26 - 02/02/26	
							3	5	12g45 - 17g05	D3.2	20/01/26 - 03/02/26	
Phát triển bền vững		2	26D9ECO50122003	70	IB- DHKS VK50	(K50KSV)_ IB0001,(K5 0KSV)_AR 0001	5	5	07g00 - 11g20	D2.2	22/01/26 - 05/02/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D2.2	23/01/26 - 06/02/26	
Phát triển bền vững		2	26D9ECO50122004	70	KN- DHKS VK50	(K50KSV)_ KN0001,(K 50KSV)_T A0001	5	5	12g45 - 17g05	D3.2	22/01/26 - 05/02/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D3.2	23/01/26 - 06/02/26	
Phát triển bền vững		2	26D9ECO50122005	79	NH- DHKS VK50	(K50KSV)_ NH0001,(K 50KSV)_F N0001	2	5	07g00 - 11g20	D2.5	19/01/26 - 02/02/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D2.5	20/01/26 - 03/02/26	
Phát triển bền		2	26D9ECO50122006	60	AD-	(K50KSV)_	2	5	12g45 - 17g05	D3.3	19/01/26 - 02/02/26	

vững					DHKS VK50	AD0001,(K50KSV)_K S0001	3	5	12g45 - 17g05	D3.3	20/01/26 - 03/02/26	
Phát triển bền vững		2	26D9ECO50122007	50	LM-DHKS VK50	(K50KSV)_LM0001	5	5	07g00 - 11g20	D1.4	22/01/26 - 05/02/26	
Phát triển bền vững		2	26D9ECO50122008	50	EL-DHKS VK50	(K50KSV)_EL0001,(K50KSV)_R A0001	6	5	07g00 - 11g20	D1.4	23/01/26 - 06/02/26	
Phát triển bền vững		2	26D9ECO50122009	50	AV-DHKS VK50	(K50KSV)_AV0001,(K50KSV)_TI 0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.4	19/01/26 - 02/02/26	
Phát triển bền vững		2	26D9ECO50122010	50	AR-DHKS VK51	(K51KSV)_AR0001,(K51KSV)_TI0001	3	5	12g45 - 17g05	D1.4	20/01/26 - 03/02/26	
Phát triển bền vững		2	26D9ECO50122010	50	AR-DHKS VK51	(K51KSV)_AR0001,(K51KSV)_TI0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.4	13/04/26 - 04/05/26	
Phát triển bền vững		2	26D9ECO50122010	50	AR-DHKS VK51	(K51KSV)_AR0001,(K51KSV)_TI0001	3	5	12g45 - 17g05	D1.4	14/04/26 - 05/05/26	
Phát triển bền vững		2	26D9ECO50122010	50	AR-DHKS VK51	(K51KSV)_AR0001,(K51KSV)_TI0001	2	5	12g45 - 17g05	D3.1	02/03/26 - 16/03/26	
Phát triển bền vững		2	26D9ECO50122010	50	AR-DHKS VK51	(K51KSV)_AR0001,(K51KSV)_TI0001	3	5	12g45 - 17g05	D3.1	03/03/26 - 17/03/26	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	26D9ECO50101201	15	AR-DHKS VK50	(K50KSV)_AR0001	2	5	07g00 - 11g20	D1.3	02/03/26 - 30/03/26	Hủy → HKD 2027
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	26D9ECO50101201	15	AR-DHKS VK50	(K50KSV)_AR0001	3	5	07g00 - 11g20	D1.3	03/03/26 - 24/03/26	Hủy → HKD 2027
Quản trị kinh doanh nông nghiệp		3	26D9ECO50114601	15	AR-DHKS VK50	(K50KSV)_AR0001	5	5	12g45 - 17g05	D1.3	05/03/26 - 02/04/26	
Quản trị kinh doanh nông nghiệp		3	26D9ECO50114601	15	AR-DHKS VK50	(K50KSV)_AR0001	6	5	12g45 - 17g05	D1.3	06/03/26 - 27/03/26	
Thực tập và tốt nghiệp - ARIB		10	26D9ECO50127201	10	ARIB-DHKS VK48	(K48KSV)_ARIB001	CN	8	06g20 - 13g35	TTTN	11/01/26 - 05/04/26	
Thực tập và tốt nghiệp - ARLM		10	26D9ECO50127301	10	ARLM-DHKS VK48	(K48KSV)_ARLM001	CN	8	06g20 - 13g35	TTTN	11/01/26 - 05/04/26	
Kinh tế vi mô	EN	3	26D9ECO50109701	35	AV-DHKS VK51	(K51KSV)_AV0001	2	5	12g45 - 17g05	D2.4	13/04/26 - 11/05/26	
Kinh tế vi mô	EN	3	26D9ECO50109701	35	AV-DHKS VK51	(K51KSV)_AV0001	3	5	12g45 - 17g05	D2.4	14/04/26 - 12/05/26	

TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
(Khoa Tài chính công)

HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	NGÀNH/KHÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	26D9TAX50401601	40	FN-DHKS VK50	(K50KSV)_FN0001	5	5	07g00 - 11g20	D3.4	05/03/26 - 02/04/26	
Hoạch định Thuế		3	26D9TAX50401602	20	TA-DHKS VK50	(K50KSV)_TA0001	6	5	07g00 - 11g20	D3.4	06/03/26 - 27/03/26	
Hoạch định Thuế		3	26D9TAX50401602	20	TA-DHKS VK50	(K50KSV)_TA0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.5	05/01/26 - 19/01/26	Bổ sung
Hoạch định Thuế		3	26D9TAX50401602	20	TA-DHKS VK50	(K50KSV)_TA0001	3	5	12g45 - 17g05	D1.5	06/01/26 - 20/01/26	Bổ sung

Tài chính Công		3	26D9PUF50400201	20	TA-DHKS VK50	(K50KSV)_ TA0001	2 3	5 5	12g45 - 17g05 12g45 - 17g05	D1.5 D1.5	05/01/26 - 19/01/26 06/01/26 - 20/01/26	Hủy
Thuế trực thu		3	26D9TAX50407501	20	TA-DHKS VK50	(K50KSV)_ TA0001	2 3	5 5	07g00 - 11g20 07g00 - 11g20	D1.4 D1.4	02/03/26 - 30/03/26 03/03/26 - 24/03/26	

TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
(Khoa Luật)

HỌC PHẦN	VN/E N	TC	MÃ LHP	SLD K	NGÀNH/KHÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Các học thuyết pháp lý		3	26D9LAW51100401	35	EL-DHKS VK50	(K50KSV)_ EL0001	5 6	5 5	07g00 - 11g20 07g00 - 11g20	D2.1 D2.1	05/03/26 - 02/04/26 06/03/26 - 27/03/26	
Công pháp quốc tế		2	26D9LAW51106001	35	EL-DHKS VK50	(K50KSV)_ EL0001	2 3	5 5	12g45 - 17g05 12g45 - 17g05	D2.1 D2.1	13/04/26 - 04/05/26 14/04/26 - 05/05/26	
Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		2	26D9LAW51109601	35	EL-DHKS VK51	(K51KSV)_ EL0001	2 3	5 5	07g00 - 11g20 07g00 - 11g20	D2.7 D2.7	05/01/26 - 19/01/26 06/01/26 - 20/01/26	
Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng		2	26D9LAW51110001	35	EL-DHKS VK50	(K50KSV). HPTC.II.E L	5 6	5 5	12g45 - 17g05 12g45 - 17g05	D2.1 D2.1	16/04/26 - 07/05/26 17/04/26 - 08/05/26	
Lập luận và tư duy pháp lý		3	26D9LAW51117101	35	EL-DHKS VK51	(K51KSV)_ EL0001	2 3	5 5	07g00 - 11g20 07g00 - 11g20	D3.1 D3.1	02/03/26 - 30/03/26 03/03/26 - 24/03/26	
Luật Hành chính và tổ tụng hành chính		3	26D9LAW51117401	35	EL-DHKS VK51	(K51KSV)_ EL0001	2 3	5 5	07g00 - 11g20 07g00 - 11g20	D2.7 D2.7	13/04/26 - 11/05/26 14/04/26 - 12/05/26	
Luật cạnh tranh		2	26D9LAW51102101	35	EL-DHKS VK50	(K50KSV)_ EL0001	2 3	5 5	12g45 - 17g05 12g45 - 17g05	D2.1 D2.1	02/03/26 - 16/03/26 03/03/26 - 17/03/26	
Luật kinh doanh		3	26D9LAW51100101	65	IB-DHKS VK51	(K51KSV)_ IB0001	3 3	5 5	07g00 - 11g20 12g45 - 17g05	HTA3.1 HTA3.1	06/01/26 - 03/02/26 06/01/26 - 27/01/26	
Luật tài sản		2	26D9LAW51116301	35	EL-DHKS VK51	(K51KSV)_ EL0001	5 6	5 5	07g00 - 11g20 07g00 - 11g20	D3.1 D3.1	05/03/26 - 19/03/26 06/03/26 - 20/03/26	
Luật thương mại		3	26D9LAW51105901	35	EL-DHKS VK50	(K50KSV)_ EL0001	5 6	5 5	12g45 - 17g05 12g45 - 17g05	D1.2 D1.2	05/03/26 - 02/04/26 06/03/26 - 27/03/26	
Luật tố tụng dân sự		3	26D9LAW51102001	35	EL-DHKS VK50	(K50KSV)_ EL0001	5 6	5 5	07g00 - 11g20 07g00 - 11g20	D2.1 D2.1	05/03/26 - 19/03/26 06/03/26 - 20/03/26	
Nghề luật và đạo đức nghề luật		2	26D9LAW51118101	35	EL-DHKS VK51	(K51KSV)_ EL0001	5 6	5 5	12g45 - 17g05 12g45 - 17g05	D2.7 D2.7	08/01/26 - 22/01/26 09/01/26 - 23/01/26	

TRƯỜNG KINH DOANH
(Khoa Quản trị)

HỌC PHẦN	VN/E N	TC	MÃ LHP	SLD K	NGÀNH/KH A	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3	26D9MAN50212301	45	AD-DHKS VK51	(K51KSV)_AD0001	5	5	12g45 - 17g05	D2.4	05/03/26 - 02/04/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D2.4	06/03/26 - 27/03/26	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3	26D9MAN50212302	45	KN-DHKS VK51	(K51KSV)_KN0001	5	5	07g00 - 11g20	D2.4	05/03/26 - 02/04/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D2.4	06/03/26 - 27/03/26	
Quản trị chất lượng		3	26D9MAN50200701	40	AD-DHKS VK50	(K50KSV)_AD0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.7	13/04/26 - 11/05/26	
							3	5	12g45 - 17g05	D1.7	14/04/26 - 12/05/26	
Quản trị nguồn nhân lực		3	26D9MAN50200401	40	AD-DHKS VK50	(K50KSV)_AD0001	2	5	07g00 - 11g20	D1.6	02/03/26 - 30/03/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D1.6	03/03/26 - 24/03/26	
Quản trị điều hành		3	26D9MAN50200301	40	AD-DHKS VK50	(K50KSV)_AD0001	5	5	12g45 - 17g05	D1.6	16/04/26 - 21/05/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D1.6	17/04/26 - 15/05/26	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	26D9MAN50211301	40	AD-DHKS VK50	(K50KSV)_AD0001	5	5	07g00 - 11g20	D1.6	05/03/26 - 02/04/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D1.6	06/03/26 - 27/03/26	

TRƯỜNG KINH DOANH
(Khoa Kinh doanh quốc tế - Marketing)

HỌC PHẦN	VN/E N	TC	MÃ LHP	SL ĐK	NGÀNH/KH ÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược kênh phân phối		3	26D9MAR50331301	70	MR-DHKS VK50	(K50KSV)_MR0001	5	5	07g00 - 11g20	D2.2	05/03/26 - 02/04/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D2.2	06/03/26 - 27/03/26	
Chiến lược định giá		3	26D9MAR50303601	70	MR-DHKS VK50	(K50KSV)_MR0001	2	5	07g00 - 11g20	D2.2	02/03/26 - 30/03/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D2.2	03/03/26 - 24/03/26	
Giao tiếp kinh doanh		3	26D9BUS50304401	15	AR-DHKS VK50	(K50KSV).HPTC1.AR	5	5	12g45 - 17g05	D1.2	16/04/26 - 21/05/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D1.2	17/04/26 - 15/05/26	
Hành vi người tiêu dùng		3	26D9MAR50302101	70	MR-DHKS VK50	(K50KSV)_MR0001	2	5	12g45 - 17g05	D2.2	13/04/26 - 11/05/26	
							3	5	12g45 - 17g05	D2.2	14/04/26 - 12/05/26	

Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	26D9BUS50318101	60	IB-DHKS VK50	(K50KSV)_IB0001	2 3	5 5	12g45 - 17g05 12g45 - 17g05	D2.2 D2.2	05/01/26 - 02/02/26 06/01/26 - 27/01/26	Hủy
Kinh doanh quốc tế		3	26D9BUS50305201	70	MR-DHKS VK51	(K51KSV)_MR0001	5 6	5 5	12g45 - 17g05 12g45 - 17g05	D1.1 D1.1	16/04/26 - 21/05/26 17/04/26 - 15/05/26	
Kinh doanh quốc tế		3	26D9BUS50305202	90	IB-DHKS VK51	(K51KSV)_IB0001, (K51KSV)_AR0001	2 3	5 5	07g00 - 11g20 07g00 - 11g20	D3.3 D3.3	13/04/26 - 11/05/26 14/04/26 - 12/05/26	
Kinh doanh quốc tế		3	26D9BUS50305203	55	LM-DHKS VK51	(K51KSV)_LM0001	5 6	5 5	07g00 - 11g20 07g00 - 11g20	D2.6 D2.6	16/04/26 - 21/05/26 17/04/26 - 15/05/26	
Kỹ năng mềm		2	26D9BUS50309501	50	FN-DHKS VK51	(K51KSV)_FN0001	2 3	5 5	07g00 - 11g20 07g00 - 11g20	D1.6 D1.6	05/01/26 - 19/01/26 06/01/26 - 20/01/26	
Kỹ năng mềm		2	26D9BUS50309502	35	EL-DHKS VK51	(K51KSV)_EL0001	2 3	5 5	12g45 - 17g05 12g45 - 17g05	D2.7 D2.7	05/01/26 - 19/01/26 06/01/26 - 20/01/26	
Kỹ năng mềm		2	26D9BUS50309503	35	KS-DHKS VK51	(K51KSV)_KS0001	5 6	5 5	12g45 - 17g05 12g45 - 17g05	D2.6 D2.6	05/03/26 - 19/03/26 06/03/26 - 20/03/26	
Logistics quốc tế		3	26D9BUS50310701	50	LM-DHKS VK50	(K50KSV)_LM0001	5 6	5 5	07g00 - 11g20 07g00 - 11g20	D1.5 D1.5	16/04/26 - 21/05/26 17/04/26 - 15/05/26	
Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		3	26D9BUS50318301	55	IB-DHKS VK50	(K50KSV)_IB0001	2 3	5 5	07g00 - 11g20 07g00 - 11g20	D2.2 D2.2	13/04/26 - 11/05/26 14/04/26 - 12/05/26	
Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		3	26D9BUS50318302	15	AR-DHKS VK50	(K50KSV).HPTC2.AR	5 6	5 5	07g00 - 11g20 07g00 - 11g20	D1.6 D1.6	16/04/26 - 21/05/26 17/04/26 - 15/05/26	
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	26D9BUS50312201	50	LM-DHKS VK50	(K50KSV)_LM0001	2 3	5 5	12g45 - 17g05 12g45 - 17g05	D1.5 D1.5	13/04/26 - 11/05/26 14/04/26 - 12/05/26	
Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh		3	26D9BUS50330101	50	LM-DHKS VK50	(K50KSV)_LM0001	2 3	5 5	07g00 - 11g20 07g00 - 11g20	D1.4 D1.4	05/01/26 - 02/02/26 06/01/26 - 27/01/26	
Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh		3	26D9BUS50330102	60	IB-DHKS VK50	(K50KSV)_IB0001	5 6	5 5	12g45 - 17g05 12g45 - 17g05	D2.2 D2.2	16/04/26 - 21/05/26 17/04/26 - 15/05/26	
Nhập môn tâm lý học		2	26D9BUS50326401	55	EL-DHKS VK50	(K50KSV)_EL0001	2 3	5 5	07g00 - 11g20 07g00 - 11g20	D1.3 D1.3	05/01/26 - 19/01/26 06/01/26 - 20/01/26	
Nhập môn tâm lý học		2	26D9BUS50326402	15	AR-DHKS VK50	(K50KSV)_AR0001	5 6	5 5	12g45 - 17g05 12g45 - 17g05	D1.4 D1.4	08/01/26 - 22/01/26 09/01/26 - 23/01/26	
Nhập môn tâm lý học		2	26D9BUS50326403	15	RA-DHKS VK50	(K50KSV)_RA0001	2 3	5 5	07g00 - 11g20 07g00 - 11g20	D2.3 D2.3	02/03/26 - 16/03/26 03/03/26 - 17/03/26	
Nhập môn tâm		2	26D9BUS50326404	65	EE-	(K51KSV)	2	5	07g00 - 11g20	D1.1	05/01/26 - 19/01/26	

lý học					DHKS VK51	EE0001	3	5	07g00 - 11g20	D1.1	06/01/26 - 20/01/26	
Nhập môn tâm lý học		2	26D9BUS50326405	65	IB-DHKS VK51	(K51KSV)_IB0001	5	5	12g45 - 17g05	B2.2	08/01/26 - 22/01/26	
							6	5	12g45 - 17g05	B2.2	09/01/26 - 23/01/26	
Nhập môn tâm lý học		2	26D9BUS50326406	75	AD-DHKS VK51	(K51KSV)_AD0001,(K51KSV)_KS0001	2	5	12g45 - 17g05	GD.B	05/01/26 - 19/01/26	
							3	5	12g45 - 17g05	GD.B	06/01/26 - 20/01/26	
Nhập môn tâm lý học		2	26D9BUS50326407	45	KN-DHKS VK51	(K51KSV)_KN0001	5	5	07g00 - 11g20	D2.4	08/01/26 - 22/01/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D2.4	09/01/26 - 23/01/26	
Nhập môn tâm lý học		2	26D9BUS50326408	40	NH-DHKS VK51	(K51KSV)_NH0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.6	05/01/26 - 19/01/26	
							3	5	12g45 - 17g05	D1.6	06/01/26 - 20/01/26	
Nhập môn tâm lý học		2	26D9BUS50326409	35	AV-DHKS VK51	(K51KSV)_AV0001	5	5	07g00 - 11g20	D1.7	08/01/26 - 22/01/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D1.7	09/01/26 - 23/01/26	
Phân tích kinh doanh		3	26D9BUS50318001	50	LM-DHKS VK50	(K50KSV)_LM0001	5	5	07g00 - 11g20	D1.5	05/03/26 - 02/04/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D1.5	06/03/26 - 27/03/26	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	26D9BUS50317801	70	MR-DHKS VK50	(K50KSV)_MR0001	2	5	12g45 - 17g05	D2.2	02/03/26 - 30/03/26	Hủy
							3	5	12g45 - 17g05	D2.2	03/03/26 - 24/03/26	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	26D9BUS50317802	60	IB-DHKS VK50	(K50KSV)_IB0001	5	5	12g45 - 17g05	D2.2	05/03/26 - 02/04/26	Hủy
							6	5	12g45 - 17g05	D2.2	06/03/26 - 27/03/26	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	26D9BUS50317901	70	IB-DHKS VK50	(K50KSV)_IB0001,(K50KSV)_AR0001	2	5	12g45 - 17g05	D3.2	02/03/26 - 30/03/26	
							3	5	12g45 - 17g05	D3.2	03/03/26 - 24/03/26	
Quản trị marketing		3	26D9MAR50301801	70	MR-DHKS VK50	(K50KSV)_MR0001	5	5	07g00 - 11g20	D2.2	16/04/26 - 21/05/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D2.2	17/04/26 - 15/05/26	
Quản trị quốc tế		3	26D9BUS50329801	70	MR-DHKS VK51	(K51KSV)_MR0001	5	5	07g00 - 11g20	D3.3	05/03/26 - 02/04/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D3.3	06/03/26 - 27/03/26	
Quản trị tồn kho và kho vận		3	26D9BUS50318901	50	LM-DHKS VK50	(K50KSV)_LM0001	5	5	12g45 - 17g05	D2.1	05/03/26 - 02/04/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D2.1	06/03/26 - 27/03/26	
Marketing căn bản - EN	EN	3	26D9MAR50316101	30	AV-DHKS VK50	(K50KSV)_AV0001	2	5	07g00 - 11g20	D2.1	13/04/26 - 18/05/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D2.1	14/04/26 - 12/05/26	
Truyền thông Marketing tích hợp		3	26D9MAR50319501	70	MR-DHKS VK50	(K50KSV)_MR0001	2	5	12g45 - 17g05	D2.2	02/03/26 - 30/03/26	Bổ sung
							3	5	12g45 - 17g05	D2.2	03/03/26 - 24/03/26	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3	26D9BUS50318201	55	IB-DHKS VK50	(K50KSV)_IB0001	5	5	12g45 - 17g05	D2.2	05/03/26 - 02/04/26	Bổ sung
							6	5	12g45 - 17g05	D2.2	06/03/26 - 27/03/26	
Thương mại quốc tế		3	26D9COM50302201		IB-DHKS VK50	(K50KSV)_IB0001	2	5	12g45 - 17g05	D2.2	05/01/26 - 02/02/26	Bổ sung
							3	5	12g45 - 17g05	D2.2	06/01/26 - 27/01/26	

TRƯỜNG KINH DOANH
(Khoa Tài chính)

HỌC PHẦN	VN/E N	TC	MÃ LHP	SL DK	NGÀNH/KH ÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng tài chính		3	26D9FIN50500401	40	FN- DHKSVK50	(K50KSV)_ FN0001	2	5	07g00 - 11g20	D1.5	13/04/26 - 11/05/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D1.5	14/04/26 - 12/05/26	
Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		3	26D9FIN50512101	40	FN- DHKSVK50	(K50KSV)_ FN0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.4	02/03/26 - 30/03/26	
							3	5	12g45 - 17g05	D1.4	03/03/26 - 24/03/26	
Quản trị tài chính		3	26D9FIN50503901	50	LM- DHKSVK50	(K50KSV)_ LM0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.5	02/03/26 - 30/03/26	
							3	5	12g45 - 17g05	D1.5	03/03/26 - 24/03/26	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	26D9FIN50500301	40	FN- DHKSVK50	(K50KSV)_ FN0001	5	5	07g00 - 11g20	D1.4	16/04/26 - 21/05/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D1.4	17/04/26 - 15/05/26	
Tài chính quốc tế		3	26D9FIN50508501	40	FN- DHKSVK50	(K50KSV)_ FN0001	5	5	12g45 - 17g05	D1.5	05/03/26 - 02/04/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D1.5	06/03/26 - 27/03/26	

TRƯỜNG KINH DOANH
(Khoa Ngân hàng)

HỌC PHẦN	VN/E N	TC	MÃ LHP	SL DK	NGÀNH/KH ÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing ngân hàng		3	26D9BAN50601801	45	NH- DHKSVK50	(K50KSV). HPTC.III.N H	5	5	07g00 - 11g20	D1.4	05/03/26 - 02/04/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D1.4	06/03/26 - 27/03/26	
Ngân hàng quốc tế		3	26D9BAN50600801	45	NH- DHKSVK50	(K50KSV)_ NH0001	2	5	07g00 - 11g20	D1.4	13/04/26 - 11/05/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D1.4	14/04/26 - 12/05/26	
Ngân hàng đầu tư		3	26D9BAN50601401	45	NH- DHKSVK50	(K50KSV)_ NH0001	5	5	12g45 - 17g05	D1.4	05/03/26 - 02/04/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D1.4	06/03/26 - 27/03/26	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	26D9BAN50608401	45	NH- DHKSVK50	(K50KSV)_ NH0001	5	5	12g45 - 17g05	D2.5	08/01/26 - 05/02/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D2.5	09/01/26 - 30/01/26	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	26D9BAN50608404	45	FN- DHKSVK50	(K50KSV)_ FN0001	2	5	12g45 - 17g05	D13	05/01/26 - 02/02/26	Bổ sung Đôi lịch
							3	5	12g45 - 17g05	D1.3	06/01/26 - 27/01/26	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	26D9BAN50608402	50	FN- DHKSVK51	(K51KSV)_ FN0001	5	5	12g45 - 17g05	D1.7	16/04/26 - 21/05/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D1.7	17/04/26 - 15/05/26	

Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	26D9BAN50608403	30	TA-DHKS VK51	(K51KSV).HPTC1.TA	5	5	07g00 - 11g20	D2.4	16/04/26 - 21/05/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D2.4	17/04/26 - 15/05/26	
Thanh toán quốc tế		3	26D9BAN50600902	45	NH-DHKS VK50	(K50KSV)_NH0001	5	5	12g45 - 17g05	D1.4	16/04/26 - 21/05/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D1.4	17/04/26 - 15/05/26	

TRƯỜNG KINH DOANH
(Khoa Kế toán)

HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SLĐK	NGÀNH/KHÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán		3	26D9ACC50701401	75	KN-DHKS VK50	(K50KSV)_KN0001	2	5	07g00 - 11g20	D2.5	02/03/26 - 30/03/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D2.5	03/03/26 - 24/03/26	
Kế toán quản trị		3	26D9ACC50701101	70	KN-DHKS VK50	(K50KSV)_KN0001,(K50KSV)_TA0001	2	5	12g45 - 17g05	D3.2	13/04/26 - 11/05/26	
							3	5	12g45 - 17g05	D3.2	14/04/26 - 12/05/26	
Kế toán tài chính căn bản		3	26D9ACC50719501	45	NH-DHKS VK50	(K50KSV)_NH0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.3	02/03/26 - 30/03/26	
							3	5	12g45 - 17g05	D1.3	03/03/26 - 24/03/26	
Kế toán tài chính căn bản		3	26D9ACC50719502	30	TA-DHKS VK51	(K51KSV)_TA0001	5	5	12g45 - 17g05	D2.4	08/01/26 - 29/01/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D2.4	09/01/26 - 06/02/26	
Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS		3	26D9ACC50720001	55	KN-DHKS VK50	(K50KSV)_KN0001	5	5	12g45 - 17g05	D3.2	16/04/26 - 21/05/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D3.2	17/04/26 - 15/05/26	
Kế toán tài chính theo IFRS		3	26D9ACC50719601	70	KN-DHKS VK50	(K50KSV)_KN0001,(K50KSV)_TA0001	5	5	07g00 - 11g20	D2.5	05/03/26 - 02/04/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D2.5	06/03/26 - 27/03/26	
Kiểm toán căn bản		3	26D9ACC50702501	70	KN-DHKS VK50	(K50KSV)_KN0001,(K50KSV)_TA0001	2	5	12g45 - 17g05	D2.5	02/03/26 - 30/03/26	
							3	5	12g45 - 17g05	D2.5	03/03/26 - 24/03/26	
Nguyên lý kế toán		3	26D9ACC50700101	70	MR-DHKS VK51	(K51KSV)_MR0001	5	5	07g00 - 11g20	D1.1	08/01/26 - 05/02/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D1.1	09/01/26 - 30/01/26	
Nguyên lý kế toán		3	26D9ACC50700102	65	EE-DHKS VK51	(K51KSV)_EE0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.1	05/01/26 - 02/02/26	
							3	5	12g45 - 17g05	D1.1	06/01/26 - 27/01/26	
Nguyên lý kế toán		3	26D9ACC50700103	90	IB-DHKS VK51	(K51KSV)_IB0001,(K51KSV)_AR	5	5	07g00 - 11g20	B2.2	08/01/26 - 05/02/26	
							6	5	07g00 - 11g20	B2.2	09/01/26 - 30/01/26	

		3	26D9ACC50700104	55	LM-DHKS VK51	0001 (K51KSV)_LM0001	2	5	07g00 - 11g20	D2.6	05/01/26 - 02/02/26	
Nguyên lý kế toán		3	26D9ACC50700105	85	NH-DHKS VK51	(K51KSV)_NH0001,(K51KSV)_FN0001	3	5	07g00 - 11g20	D2.6	06/01/26 - 27/01/26	
		3	26D9ACC50700106	75	KN-DHKS VK51	(K51KSV)_KN0001,(K51KSV)_TA0001	5	5	12g45 - 17g05	GD.B	08/01/26 - 05/02/26	
Nguyên lý kế toán		3	26D9ACC50700107	75	AD-DHKS VK51	(K51KSV)_AD0001,(K51KSV)_KS0001	6	5	12g45 - 17g05	GD.B	09/01/26 - 30/01/26	
		3	26D9ACC50700106	75	KN-DHKS VK51	(K51KSV)_KN0001,(K51KSV)_TA0001	2	5	12g45 - 17g05	B2.2	05/01/26 - 02/02/26	
Nguyên lý kế toán		3	26D9ACC50700107	75	AD-DHKS VK51	(K51KSV)_AD0001,(K51KSV)_KS0001	3	5	12g45 - 17g05	B2.2	06/01/26 - 27/01/26	
		3	26D9ACC50700107	75	AD-DHKS VK51	(K51KSV)_AD0001,(K51KSV)_KS0001	5	5	07g00 - 11g20	GD.B	08/01/26 - 05/02/26	
Nguyên lý kế toán		3	26D9ACC50700107	75	AD-DHKS VK51	(K51KSV)_AD0001,(K51KSV)_KS0001	6	5	07g00 - 11g20	GD.B	09/01/26 - 30/01/26	

TRƯỜNG KINH DOANH (Khoa Du lịch)

HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	NGÀNH/KHÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị hiệu quả		3	26D9TOU51500301	30	KS-DHKS VK50	(K50KSV)_KS0001	5	5	07g00 - 11g20	D1.7	16/04/26 - 21/05/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D1.7	17/04/26 - 15/05/26	
Quản trị kênh phân phối trong khách sạn		3	26D9TOU51506801	30	KS-DHKS VK50	(K50KSV)_KS0001	5	5	12g45 - 17g05	D1.6	05/03/26 - 02/04/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D1.6	06/03/26 - 27/03/26	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch		3	26D9TOU51506701	30	KS-DHKS VK50	(K50KSV)_KS0001	5	5	12g45 - 17g05	D2.1	08/01/26 - 05/02/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D2.1	09/01/26 - 30/01/26	
Thiết kế trải nghiệm khách hàng		3	26D9TOU51506901	30	KS-DHKS VK50	(K50KSV)_KS0001	5	5	07g00 - 11g20	D2.1	08/01/26 - 05/02/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D2.1	09/01/26 - 30/01/26	

TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC (Khoa Toán – Thống kê)

HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	NGÀNH/KHÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
----------	-------	----	--------	-------	------------	--------	-----	----	---------	----	---------------	---------

Thống kê ứng dụng		3	26D9MAT50813401	70	MR-DHKSVK51	(K51KSV)_MR0001	2	5	07g00 - 11g20	D3.3	02/03/26 - 30/03/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D3.3	03/03/26 - 24/03/26	
Thống kê ứng dụng		3	26D9MAT50813402	65	EE-DHKSVK51	(K51KSV)_EE0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.1	02/03/26 - 30/03/26	
							3	5	12g45 - 17g05	D1.1	03/03/26 - 24/03/26	
Thống kê ứng dụng		3	26D9MAT50813403	89	IB-DHKSVK51	(K51KSV)_IB0001,(K51KSV)_AR0001	5	5	12g45 - 17g05	D2.5	05/03/26 - 02/04/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D2.5	06/03/26 - 27/03/26	
Thống kê ứng dụng		3	26D9MAT50813404	55	MR-DHKSVK51	(K51KSV)_LM0001	5	5	07g00 - 11g20	D2.6	05/03/26 - 02/04/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D2.6	06/03/26 - 27/03/26	
Thống kê ứng dụng		3	26D9MAT50813405	85	NH-DHKSVK51	(K51KSV)_NH0001,(K51KSV)_FN0001	5	5	07g00 - 11g20	D1.1	05/03/26 - 02/04/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D1.1	06/03/26 - 27/03/26	
Thống kê ứng dụng		3	26D9MAT50813406	75	AD-DHKSVK51	(K51KSV)_AD0001,(K51KSV)_KS0001	2	5	12g45 - 17g05	B2.2	13/04/26 - 18/05/26	
							3	5	12g45 - 17g05	B2.2	14/04/26 - 15/05/26	
Thống kê ứng dụng		3	26D9MAT50813407	75	KN-DHKSVK51	(K51KSV)_KN0001,(K51KSV)_TA0001	5	5	12g45 - 17g05	B2.2	05/03/26 - 02/04/26	
							6	5	12g45 - 17g05	B2.2	06/03/26 - 27/03/26	

TRƯỜNG CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ
(Khoa Công nghệ thông tin kinh doanh)

HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SLĐK	NGÀNH/KHÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở công nghệ thông tin		3	26D9INF50900301	65	EE-DHKSVK51	(K51KSV)_EE0001	2	5	12g45 - 17g05	D2.5	13/04/26 - 11/05/26	
							3	5	12g45 - 17g05	D2.5	14/04/26 - 12/05/26	
Cơ sở dữ liệu		3	26D9INF50900601	70	EE-DHKSVK50	(K50KSV)_EE0001	2	5	07g00 - 11g20	D3.2	13/04/26 - 11/05/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D3.2	14/04/26 - 12/05/26	
Dịch vụ mạng Internet		3	26D9INF50902501	70	EE-DHKSVK50	(K50KSV)_EE0001	5	5	12g45 - 17g05	D3.2	05/03/26 - 02/04/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D3.2	06/03/26 - 27/03/26	
Dữ liệu lớn và ứng dụng		3	26D9INF50907901	20	TI-DHKSVK51	(K51KSV)_TI0001	2	5	07g00 - 11g20	D3.4	02/03/26 - 30/03/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D3.4	03/03/26 - 24/03/26	
ERP (HRM)		2	26D9INF50906001	40	AD-DHKSVK50	(K50KSV)_AD0001	5	5	12g45 - 17g05	D1.5	08/01/26 - 22/01/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D1.5	09/01/26 - 23/01/26	
Hệ hỗ trợ quản		3	26D9INF50908501	30	TI-	(K50KSV)	5	5	12g45 - 17g05	D2.3	05/03/26 - 02/04/26	

trị thông minh					DHKS VK50	TI0001	6	5	12g45 - 17g05	D2.3	06/03/26 - 27/03/26	
Khoa học dữ liệu		2	26D9INF50905901	75	KN-DHKS VK50	(K50KSV)_ KN0001, (K50KSV)_ KS0001	4	5	12g45 - 17g05	D3.3	07/01/26 - 11/03/26	
Lập trình cơ bản		3	26D9INF50906601	20	TI-DHKS VK51	(K51KSV)_ TI0001	5	5	12g45 - 17g05	D3.4	05/03/26 - 02/04/26	
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26D9INF50922201	55	LM-DHKS VK51	(K51KSV)_ LM0001	6	5	12g45 - 17g05	D3.4	06/03/26 - 27/03/26	
							2	5	07g00 - 11g20	D2.6	02/03/26 - 16/03/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D2.6	03/03/26 - 17/03/26	
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26D9INF50922202	40	NH-DHKS VK51	(K51KSV)_ NH0001	2	5	07g00 - 11g20	D2.4	02/03/26 - 16/03/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D2.4	03/03/26 - 17/03/26	
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26D9INF50922203	30	TA-DHKS VK51	(K51KSV)_ TA0001	5	5	07g00 - 11g20	D2.3	05/03/26 - 19/03/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D2.3	06/03/26 - 20/03/26	
Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		2	26D9INF50922204	20	TI-DHKS VK51	(K51KSV)_ TI0001	5	5	12g45 - 17g05	D3.1	08/01/26 - 22/01/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D3.1	09/01/26 - 23/01/26	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	26D9INF50900901	70	EE-DHKS VK50	(K50KSV)_ EE0001	5	5	07g00 - 11g20	D3.2	05/03/26 - 02/04/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D3.2	06/03/26 - 27/03/26	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	26D9INF50901001	70	EE-DHKS VK50	(K50KSV)_ EE0001	2	5	07g00 - 11g20	D3.2	02/03/26 - 30/03/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D3.2	03/03/26 - 24/03/26	
Thương mại điện tử		3	26D9INF50901301	70	EE-DHKS VK50	(K50KSV)_ EE0001	5	5	07g00 - 11g20	D3.2	16/04/26 - 21/05/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D3.2	17/04/26 - 15/05/26	

TRƯỜNG CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ
(Viện Đổi mới sáng tạo)

HỌC PHẦN	VN/E N	TC	MÃ LHP	SL DK	NGÀNH/KH ÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
A.I. trong Kinh doanh		3	26D9TEC55000201	30	TI-DHKS VK50	(K50KSV)_ TI0001	2	5	07g00 - 11g20	D2.3	13/04/26 - 11/05/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D2.3	14/04/26 - 12/05/26	
Lãnh đạo thời đại số		3	26D9TEC55002801	30	TI-DHKS VK50	(K50KSV)_ TI0001	5	5	07g00 - 11g20	D1.6	08/01/26 - 05/02/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D1.6	09/01/26 - 30/01/26	
Nhập môn		3	26D9TEC55003101	20	TI-	(K50KSV)	8	5	07g00 - 11g20	D2.3	19/04/26 - 24/05/26	

tương tác Người Máy					DHKS VK50	TI0001	8	5	12g45 - 17g05	D2.3	19/04/26 - 17/05/26	
Phát triển và thiết kế web	3	26D9TEC55002701	30	TI- DHKS VK50	(K50KSV)_ TI0001	2	5	12g45 - 17g05	D2.3	02/03/26 - 30/03/26		
						3	5	12g45 - 17g05	D2.3	03/03/26 - 24/03/26		
Quản trị đổi mới sáng tạo	3	26D9TEC55002001	20	TI- DHKS VK51	(K51KSV)_ TI0001	2	5	07g00 - 11g20	D3.1	13/04/26 - 18/05/26		
						3	5	07g00 - 11g20	D3.1	14/04/26 - 12/05/26		

TRƯỜNG CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ
(Viện Công nghệ thông minh và tương tác)

HỌC PHẦN	VN/E N	TC	MÃ LHP	SL DK	NGÀNH/KH ÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ kỹ thuật 1		3	26D9INT54701001	20	RA- DHKS VK51	(K51KSV)_ RA0001	3	5	07g00 - 11g20	D1.2	14/04/26 - 12/05/26	
							3	5	12g45 - 17g05	D1.2	14/04/26 - 05/05/26	
Hệ thống nhúng		3	26D9INT54702301	15	RA- DHKS VK50	(K50KSV)_ RA0001	7	5	12g45 - 17g05	D1.6	24/01/26 - 28/02/26	
							7	5	07g00 - 11g20	D1.6	24/01/26 - 07/03/26	
Học sâu		3	26D9INT54703501	15	RA- DHKS VK50	(K50KSV). HPTC1.RA	6	5	12g45 - 17g05	D1.3	23/01/26 - 27/02/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D1.3	23/01/26 - 06/03/26	
Khoa học máy tính 2	3	26D9INT54702001	20	RA- DHKS VK51	(K51KSV)_ RA0001	(K51KSV)_ RA0001	4	5	12g45 - 17g05	D1.2	21/01/26 - 25/02/26	
							4	5	07g00 - 11g20	D1.2	21/01/26 - 04/03/26	
Kỹ thuật robot 2	3	26D9INT54701901	15	RA- DHKS VK50	(K50KSV)_ RA0001	(K50KSV)_ RA0001	7	5	07g00 - 11g20	D1.7	18/04/26 - 16/05/26	
							7	5	12g45 - 17g05	D1.7	18/04/26 - 09/05/26	
Kỹ thuật số	3	26D9INT54701301	20	RA- DHKS VK51	(K51KSV)_ RA0001	(K51KSV)_ RA0001	4	5	07g00 - 11g20	D1.2	15/04/26 - 13/05/26	
							4	5	12g45 - 17g05	D1.2	15/04/26 - 06/05/26	
Quản lý dự án công nghệ	3	26D9INT54705901	15	RA- DHKS VK50	(K50KSV)_ RA0001	(K50KSV)_ RA0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.3	13/04/26 - 11/05/26	
							2	5	07g00 - 11g20	D1.3	13/04/26 - 18/05/26	
Thí nghiệm vật lý	1	26D9INT54700301	20	RA- DHKS VK51	(K51KSV)_ RA0001	(K51KSV)_ RA0001	5	5	12g45 - 17g05	D1.2	11/06/26 - 25/06/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D1.2	12/06/26 - 26/06/26	
Toán dành cho kỹ sư	3	26D9INT54700401	20	RA- DHKS VK51	(K51KSV)_ RA0001	(K51KSV)_ RA0001	7	5	12g45 - 17g05	D1.6	18/04/26 - 09/05/26	
							7	5	07g00 - 11g20	D1.6	18/04/26 - 16/05/26	
Toán nền tảng cho kỹ thuật 2	3	26D9INT54712101	20	RA- DHKS VK51	(K51KSV)_ RA0001	(K51KSV)_ RA0001	6	5	07g00 - 11g20	D1.2	23/01/26 - 06/03/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D1.2	23/01/26 - 27/02/26	
Trí tuệ nhân tạo	3	26D9INT54702201	20	RA- DHKS VK51	(K51KSV)_ RA0001	(K51KSV)_ RA0001	5	5	07g00 - 11g20	D1.2	11/06/26 - 09/07/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D1.2	12/06/26 - 03/07/26	
Tương tác người và máy	3	26D9INT54702701	15	RA- DHKS VK50	(K50KSV)_ RA0001	(K50KSV)_ RA0001	6	5	07g00 - 11g20	D1.3	17/04/26 - 22/05/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D1.3	17/04/26 - 15/05/26	
Vật lý 2	3	26D9INT54700201	20	RA-	(K51KSV)_	(K51KSV)_	3	5	12g45 - 17g05	D1.2	06/01/26 - 03/02/26	

		3	26D9INT54712201	20	DHKS VK51	RA0001	5	5	12g45 - 17g05	D1.2	08/01/26 - 29/01/26	
Xác suất thống kê cho kỹ thuật					RA-DHKS VK51	(K51KSV)_RA0001	2	5	07g00 - 11g20	D1.2	19/01/26 - 02/03/26	
							2	5	12g45 - 17g05	D1.2	19/01/26 - 23/02/26	

VIỆN KHOA HỌC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

HỌC PHẦN	VN/E N	TC	MÃ LHP	SL DK	NGÀNH/KH ÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	26D9POL51002501	15	RA-DHKS VK50	(K50KSV)_RA0001	2	5	12g45 - 17g05	D2.4	02/03/26 - 16/03/26	
							3	5	12g45 - 17g05	D2.4	03/03/26 - 17/03/26	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D9POL51002401	70	MR-DHKS VK50	(K50KSV)_MR0001	5	5	12g45 - 17g05	D2.2	08/01/26 - 22/01/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D2.2	09/01/26 - 23/01/26	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D9POL51002402	70	EE-DHKS VK50	(K50KSV)_EE0001	5	5	07g00 - 11g20	D3.2	08/01/26 - 22/01/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D3.2	09/01/26 - 23/01/26	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D9POL51002403	55	KN-DHKS VK50	(K50KSV)_KN0001	2	5	07g00 - 11g20	D2.4	05/01/26 - 19/01/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D2.4	06/01/26 - 20/01/26	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D9POL51002404	70	LM-DHKS VK50	(K50KSV)_LM0001,(K50KSV)_TI0001	2	5	12g45 - 17g05	D2.5	05/01/26 - 19/01/26	
							3	5	12g45 - 17g05	D2.5	06/01/26 - 20/01/26	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	26D9POL51002405	60	EL-DHKS VK50	(K50KSV)_EL0001,(K50KSV)_AV0001	5	5	12g45 - 17g05	D3.3	08/01/26 - 22/01/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D3.3	09/01/26 - 23/01/26	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26D9HIS51002605	70	MR-DHKS VK51	(K51KSV)_MR0001	2	5	07g00 - 11g20	D3.3	05/01/26 - 19/01/26	
							3	5	07g00 - 11g20	D3.3	06/01/26 - 20/01/26	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26D9HIS51002606	55	LM-DHKS VK51	(K51KSV)_LM0001	5	5	07g00 - 11g20	D2.6	08/01/26 - 22/01/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D2.6	09/01/26 - 23/01/26	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26D9HIS51002607	65	IB-DHKS VK51	(K51KSV)_IB0001	2	5	12g45 - 17g05	B2.2	02/03/26 - 16/03/26	
							3	5	12g45 - 17g05	B2.2	03/03/26 - 17/03/26	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26D9HIS51002608	50	AD-DHKS VK51	(K51KSV)_AD0001	5	5	07g00 - 11g20	D2.7	05/03/26 - 19/03/26	
							6	5	07g00 - 11g20	D2.7	06/03/26 - 20/03/26	
Triết học Mác LêNin		3	26D9PHI51002301	65	EE-DHKS VK51	(K51KSV)_EE0001	5	5	12g45 - 17g05	D1.1	08/01/26 - 05/02/26	
							6	5	12g45 - 17g05	D1.1	09/01/26 - 30/01/26	
Triết học Mác		3	26D9PHI51002302	20	RA-	(K51KSV)_	2	5	07g00 - 11g20	D1.2	13/04/26 - 18/05/26	

LêNin					DHKS VK51	RA0001	2	5	12g45 - 17g05	D1.2	13/04/26 - 11/05/26	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26D9HCM51000401	70	IB-DHKS VK50	(K50KSV)_	2	5	07g00 - 11g20	D3.2	05/01/26 - 19/01/26	
						IB0001,(K50KSV)_AR	3	5	07g00 - 11g20	D3.2	06/01/26 - 20/01/26	
						0001						
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26D9HCM51000402	79	NH-DHKS VK50	(K50KSV)_	5	5	07g00 - 11g20	D2.5	08/01/26 - 22/01/26	
						NH0001,(K50KSV)_F	6	5	07g00 - 11g20	D2.5	09/01/26 - 23/01/26	
						N0001						
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26D9HCM51000403	60	AD-DHKS VK50	(K50KSV)_	4	5	12g45 - 17g05	D2.3	15/04/26 - 20/05/26	
						AD0001,(K50KSV)_K						
						S0001						
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26D9HCM51000404	30	RA-DHKS VK50	(K50KSV)_	4	5	07g00 - 11g20	D1.3	07/01/26 - 21/01/26	
						RA0001,(K50KSV)_T	5	5	07g00 - 11g20	D1.3	08/01/26 - 22/01/26	
						A0001						
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26D9HCM51000405	85	NH-DHKS VK51	(K51KSV)_	5	5	12g45 - 17g05	D1.1	05/03/26 - 19/03/26	
						NH0001,(K51KSV)_F	6	5	12g45 - 17g05	D1.1	06/03/26 - 20/03/26	
						N0001						
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26D9HCM51000406	75	KN-DHKS VK51	(K51KSV)_	2	5	07g00 - 11g20	B2.2	02/03/26 - 16/03/26	
						KN0001,(K51KSV)_T	3	5	07g00 - 11g20	B2.2	03/03/26 - 17/03/26	
						A0001						
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26D9HCM51000407	40	EL-DHKS VK51	(K51KSV)_	5	5	12g45 - 17g05	D3.1	05/03/26 - 19/03/26	
						EL0001	6	5	12g45 - 17g05	D3.1	06/03/26 - 20/03/26	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26D9HCM51000408	55	AV-DHKS VK51	(K51KSV)_	2	5	12g45 - 17g05	D2.7	02/03/26 - 16/03/26	
						AV0001,(K51KSV)_	3	5	12g45 - 17g05	D2.7	03/03/26 - 17/03/26	
						KS0001						
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	26D9HCM51000409	50	AR-DHKS VK51	(K51KSV)_	2	5	12g45 - 17g05	D2.1	05/01/26 - 19/01/26	Đổi thời gian học
						AR0001	3	5	12g45 - 17g05	D2.1	06/01/26 - 20/01/26	

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THỂ CHẤT

HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	NGÀNH/KHÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	26D9PHY51400101	50	0-DHKS VK51	(K51KSV).GDTC1.BB	4	3	07g00 - 09g15		04/03/25 - 01/04/26	

GDTC1 - Bóng bàn CB		1	26D9PHY51400102	50	0-DHKS VK51	(K51KSV). GDTC1.BB	4	3	09g15 - 11g30		04/03/25 - 01/04/26	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	26D9PHY51400201	50	0-DHKS VK51	(K51KSV). GDTC1.BC	2	3	07g00 - 09g15		06/04/26	
							3	3	07g00 - 09g15		07/04/26	
							4	3	07g00 - 09g15		08/04/26	
							5	3	07g00 - 09g15		09/04/26	
							6	3	07g00 - 09g15		10/04/26	
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	26D9PHY51400202	50	0-DHKS VK51	(K51KSV). GDTC1.BC	2	3	09g15 - 11g30		06/04/26	
							3	3	09g15 - 11g30		07/04/26	
							4	3	09g15 - 11g30		08/04/26	
							5	3	09g15 - 11g30		09/04/26	
							6	3	09g15 - 11g30		10/04/26	
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	26D9PHY51400203	50	0-DHKS VK51	(K51KSV). GDTC1.BC	4	3	07g00 - 09g15		07/01/26 - 04/02/26	
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	26D9PHY51400204	50	0-DHKS VK51	(K51KSV). GDTC1.BC	2	3	15g15 - 17g30		06/04/26	Hủy
							3	3	15g15 - 17g30		07/04/26	
							4	3	15g15 - 17g30		08/04/26	
							5	3	15g15 - 17g30		09/04/26	
							6	3	15g15 - 17g30		10/04/26	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	26D9PHY51400501	50	0-DHKS VK51	(K51KSV). GDTC1.CL	2	3	07g00 - 09g15		06/04/26	
							3	3	07g00 - 09g15		07/04/26	
							4	3	07g00 - 09g15		08/04/26	
							5	3	07g00 - 09g15		09/04/26	
							6	3	07g00 - 09g15		10/04/26	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	26D9PHY51400502	50	0-DHKS VK51	(K51KSV). GDTC1.CL	2	3	09g15 - 11g30		06/04/26	
							3	3	09g15 - 11g30		07/04/26	
							4	3	09g15 - 11g30		08/04/26	
							5	3	09g15 - 11g30		09/04/26	
							6	3	09g15 - 11g30		10/04/26	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	26D9PHY51400503	50	0-DHKS VK51	(K51KSV). GDTC1.CL	4	3	09g15 - 11g30		07/01/26 - 04/02/26	Bổ sung
GDTC1 - Khiêu vũ CB		1	26D9PHY51401301	50	0-DHKS VK51	(K51KSV). GDTC1.KV	2	3	07g00 - 09g15		06/04/26	
							3	3	07g00 - 09g15		07/04/26	
							4	3	07g00 - 09g15		08/04/26	
							5	3	07g00 - 09g15		09/04/26	
							6	3	07g00 - 09g15		10/04/26	
GDTC1 - Pickleball CB		1	26D9PHY51401901	50	0-DHKS VK51	(K51KSV). GDTC1.PB	4	3	07g00 - 09g15		06/04/26 - 13/05/26	
GDTC1 - Pickleball CB		1	26D9PHY51401902	50	0-DHKS VK51	(K51KSV). GDTC1.PB	4	3	09g15 - 11g30		06/04/26 - 13/05/26	Hủy
GDTC1 - Võ		1	26D9PHY51400601	50	0-DHKS VK51	(K51KSV).	2	3	07g00 - 09g15		06/04/26	

thuật CB						GDTC1.VT	3	3	07g00 - 09g15		07/04/26	
							4	3	07g00 - 09g15		08/04/26	
							5	3	07g00 - 09g15		09/04/26	
							6	3	07g00 - 09g15		10/04/26	

CÁC ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO
(Các buổi sinh hoạt lớp)

HỌC PHẦN	VN/E N	TC	MÃ LHP	SLD K	NGÀNH/KHÓA	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600201	20	TI-DHKS VK51	(K51KSV)_ TI0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600202	45	KN-DHKS VK51	(K51KSV)_ KN0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600203	25	AR-DHKS VK51	(K51KSV)_ AR0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600204	62	IB-DHKS VK51	(K51KSV)_ IB0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600205	51	LM-DHKS VK51	(K51KSV)_ LM0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600206	35	EL-DHKS VK51	(K51KSV)_ EL0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600207	68	LM-DHKS VK51	(K51KSV)_ MR0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600208	37	NH-DHKS VK51	(K51KSV)_ NH0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600209	43	AD-DHKS VK51	(K51KSV)_ AD0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600210	31	KS-DHKS VK51	(K51KSV)_ KS0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600211	16	RA-DHKS VK51	(K51KSV)_ RA0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600212	47	FN-DHKS VK51	(K51KSV)_ FN0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	

Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600213	31	AV-DHKSVK51	(K51KSV)_AV0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600214	27	TA-DHKSVK51	(K51KSV)_TA0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600215	65	EE-DHKSVK51	(K51KSV)_EE0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600601	70	MR-DHKSVK50	(K50KSV)_MR0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600602	65	EE-DHKSVK50	(K50KSV)_EE0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600603	15	AR-DHKSVK50	(K50KSV)_AR0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600604	55	IB-DHKSVK50	(K50KSV)_IB0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600605	55	KN-DHKSVK50	(K50KSV)_KN0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600606	20	TA-DHKSVK50	(K50KSV)_TA0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600607	40	NH-DHKSVK50	(K50KSV)_NH0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600608	40	FN-DHKSVK50	(K50KSV)_FN0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600609	35	AD-DHKSVK50	(K50KSV)_AD0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600610	25	KS-DHKSVK50	(K50KSV)_KS0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600611	50	LM-DHKSVK50	(K50KSV)_LM0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600612	20	TI-DHKSVK50	(K50KSV)_TI0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600613	30	EL-DHKSVK50	(K50KSV)_EL0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600614	15	RA-DHKSVK50	(K50KSV)_RA0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53600615	30	AV-DHKSVK50	(K50KSV)_AV0001	4	4	07g00 - 10g30	ONLINE	27/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53601401	10	ARIB-DHKSVK48	(K48KSV)_ARIB001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	10/01/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53601402	10	ARLM-DHKSVK48	(K48KSV)_ARLM001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	10/01/26	

